Cơ chế bảo vệ quyền độc lập, tự chủ của các ông nghị

Nguyễn Bằng (Nguyễn Đắc Kiên giới thiệu)

[Đọc chương trên] chúng ta đã thấy trách nhiệm nghị viên nặng nề và còn nguy hiểm là khác nữa. Muốn để cho các ông nghị yên tâm làm việc nước không sợ khủng bố vì những chính kiến khác nhau, không sợ một sức mạnh nào có thể cản trở sự phân trần thẳng thắn giữa nghị viện, luật pháp hầu hết các nước cộng hòa dân chủ trên thế giới đều có những mực riêng bênh vực một cách đặc biệt các ông nghị viên trong khi thừa hành công vụ.

Trước hết tại nghị trường, khi bàn cãi, khi bỏ phiếu, khi chất vấn, khi tranh luận, ông nghị không bị trách nhiệm gì ở lời nói của mình hết cả. Hiến pháp nước Mỹ Hợp chủng quốc định rằng một nghị viên không bao giờ bị truy tố đòi hỏi về những tư tưởng, ý kiến đã tuyên bố ở Nghị viện. Điều này rất can hệ. Vì khi đã sợ sệt không dám nói ra những điều mình muốn nói, không giám phản đối Chính phủ sợ bị bắt, bị giam thời Nghị viện còn kiểm soát sao được hành vi của Chính phủ, Nghị viện sẽ không làm đầy đủ được nhiệm vụ và Chính phủ sẽ là một Chính phủ độc tài chứ không phải theo chính thể cộng hòa dân chủ.

Ta nên nhận rằng không những trong các nước dân chủ nghị viên có những đặc quyền đó mà ngay ở cả các nước quân chủ như nước Anh chẳng hạn, nước Anh lúc mới đầu cũng cấm đoán nghị viên được bàn cãi tự do, thời kỳ trung cổ, nhiều nghị viên đã bị tù, bị tội vì nói phạm đến vua, đến hoàng tộc nhiều lần nghị viên Anh xin tự do ngôn luận nhưng không được phải chờ đến cuộc cách mạng năm 1940 mới đòi được quyền đó.

Nhưng khi Anh Hoàng chuẩn y đạo luật cho phép không bị trách nhiệm gì khi tranh luận, thứ dân nghị viên đã cam đoan với nhà vu sẽ trừng trị những nghị viên nào nói quá lời nhất là những câu có phạm đến danh dự hoàng tộc đến quốc gia, nghị viên hay anh em đồng viện.

Tại Pháp “cá nhân nghị viên bất khả xâm phạm” được tuyên bố lần thứ nhất ngày 23 tháng 6 năm 1789. Hôm đó, phái bình dân đang hội họp, thời Pháp Hoàng cho người đến đọc một đạo dụ nói rằng cấm dân không được hội họp làm một, không được mang danh quốc gia hội nghị và phải chia ra làm nhiều phần tử hội họp riêng ra. Theo lời đề nghị của Mirabeau, hội nghị sau khi bỏ 493 phiếu ưng thuận đối với 34 phiếu nghịch nhất định tuyên ngôn rằng: “Hội nghị quốc gia xét rằng cá nhân nghị viên bất khả xâm phạm, xét rằng tất cả kẻ nào, hội nào, tòa án nào hay hội đồng nào trong khi, sau khi hội họp, dám truy tố điều tra, bắt bớ, giam cầm hay sai giam cầm một nghị viên vì những lời nói, tư tưởng mà nghị viên đã phát biểu trong hội nghị, tất cả những kẻ nào đi thi hành mệnh lệnh trên phạm đến cá nhân nghị viên sẽ bị coi là phản quốc và xử theo

trọng tội. Quốc gia hội nghị đã nhất định rằng, trong những trường hợp kể trên, hội nghị sẽ dùng đủ phương pháp thích hợp để truy tố và phạt những kẻ phạm tội".

Hiến pháp năm 1793, điều thứ 43 cũng tuyên bố rằng: "Các nghị viên không bị truy tố về những tư tưởng đã phát biểu tại nghị viện". Trong những năm 1793 và 1794, thời cuộc nội trị rối reng nên điều tuyên ngôn không được thi hành một cách triệt để. Nên bản tuyên ngôn hiến pháp năm thứ 3 dân chủ cộng hòa Pháp quốc điều thứ 110 đã nhắc lại rằng: "Những công dân được bầu cử vào Nghị viện không bị truy tố, bất cứ lúc nào, về những lời nói hay câu viết trong khi thi hành phận sự".

Sau bản tuyên ngôn đó, nội tình nước Pháp vẫn rối nát nên các nghị viên vẫn không được yên ổn làm việc nước một cách tự do thẳng thắn. Thời đế chính Nã-phá-luân đệ nhất, tuy chính thể độc đoán nhưng nghị viên vẫn yên ổn hơn, đó cũng là một cách để Nã-phá-luân lấy lòng dân. Bản tuyên ngôn năm 1817 lại nhắc lại quyền thiêng liêng đó của nghị viên và đạo luật ngày 17 tháng 5 năm 1819 về chế độ báo giới đã công bố rằng: "Điều thứ 21 – Tất cả những diễn văn được đọc tại hai viện, tất cả những tờ trình mà hai viện cho phép in ra sẽ không được đưa ra pháp luật để lấy cớ khởi kiện người đã đọc hay đã viết".

Không những lời nói hay chữ viết của nghị viên không bị truy tố mà cả đến bản thân nghị viên cũng không bị giam cầm. Hiến pháp nước Mỹ Hợp chủng quốc định rằng, bất cứ trong trường hợp nào, trừ tội bội phản hay rối loạn cuộc trị an, các nghị viên, trong khi hội họp, khi đi tới họp, hay khi đi họp về cũng không được giam cầm.

Tại Anh cát lợi, quyền đó sau một hồi bị bóp chẹt hiện nay rất rộng có khi quá rộng. Trong một thời kỳ khá dài không một ông nghị nào bị truy tố cả nếu không được Nghị viện chuẩn y. Người ta rất dễ hiểu rằng tự do cá nhân rất nhiều khi bị xâm phạm tới, càng hiểu tới điều đó, người ta càng phải để các ông nghị được pháp luật che chở, được tự do trong sự diễn đạt tư tưởng, người ta không thể tha thứ được khi thấy một ông nghị vì tội nói một câu nào có súc phạm đến một đoàn thể hay một cá nhân, dầu không nói, mới chỉ có tư tưởng thôi đã bị bắt bớ, cầm tù để nghị viên không có thì giờ bàn cãi tranh luận hay bỏ phiếu. Tại Anh, tại Mỹ sự bênh vực nghị viên không khẩn cấp lắm vì ở đó có đạo luật cho phép bị cáo nhân được tại ngoại và trong khi tại ngoại vẫn được theo đuổi công việc ở nghị trường. Đạo luật bênh vực nghị viên cần được thi hành một cách triệt để ở những nước mà luật pháp rất khắt khe, mà một ông dự thẩm có toàn quyền y hay không y cho bị báo được tại ngoại hậu cứu, dẫu có tiền hay có người bảo lãnh.

Tại Pháp, Hiến pháp các năm 1791, 1793 và 1814 đã có nhiều đoạn bảo đảm sự tự do của nghị viên. Các hiến pháp đó định rằng các nghị viên chỉ bị bắt giam khi phạm tới luật hình và trong trường hợp quả tang mà thôi, và trong những trường hợp đó, những trát đòi hay tống giam cũng phải trình qua Nghị viện. Nghị viện có chuẩn y mới được thi hành. Hiến pháp các năm 1814 và 1830 bảo đảm cả sự tự do của nghị viên khi nghị viên phạm vào luật hộ. "Trong khi Nghị viện đang họp hoặc 6 tháng trước hay 6 tháng sau khi Nghị viện họp, không một nghị viên nào bị câu thúc thân thể cả". Tuy nhiều đạo

luật đã rõ ràng bênh vực nghị viên trong khi thi hành công vụ, thỉnh thoảng cũng sẩy ra một vài vụ phạm hẳn vào quyền tự do bất khả xâm phạm của nghị viên.

Như năm 1918, chính Nghị viện đã phạm lỗi đó khi từ chối không nhận Giáo chủ Grégoire vào Nghị viện tuy giao chủ được toàn dân quận Isère bầu lên, chỉ vì giáo chủ đã bỏ phiếu xử vua Louis thứ 16. Năm 1829 chính Nghị viên đã trục xuất nghị viên Manuel vì ông này thời kỳ cách mạng đã hăng hái phản đối chính thể quân chủ. Thời Hội nghị lập pháp, ông nghị Manguin bị bắt giam vì công nợ. Lệnh bắt giam đó chưa đưa cho Nghị viện chuẩn y. Nghị viện tức khác hành động để tha cho ông Manguin ngay lập tức.

Nghị viện nước Anh không bao giờ tha thứ một ông nghị khi nợ hết cả và bắt buộc những nghị viên phải trang trải hết cả các công nợ trong thời hạn là một năm. Thường thường trong những trường hợp đó Nghị viên tự sỉ tức khắc xin từ chức, giữ sĩ diện cho anh em đồng viện không phải chờ cho Nghị viên cảnh cáo hay trục xuất mới ra. Một ông nghị muốn từ chức phải nói cho Viện biết, Viện có trách nhiệm điều tra xem lý do có xác đáng không vì Viện không muốn có một thế lực nào ở ngoài bắt buộc nghị viên từ chức và Viện phải nhận sự đã dĩ nhiên. Nếu Viện chỉ mãi đến lúc thấy một địa phương nào bỏ phiếu bầu nghị viên mới, lúc đó mới hiểu rằng một ông nghị từ chức, Viện sẽ mất hết quyền quản trị của mình và như thế tỏ rằng Chính phủ đã lấn sang quyền của Nghị viện.

Năm 1848 ở Pháp, ông nghị Béranger xin từ chức Viện không nghe. Năm 1865 một ông nghị khi viện nghỉ hè đã nộp đơn xin từ chức, Chính phủ chuẩn y và ra lệnh bầu cử người khác. Khi Viện biết đến thì đã muộn. Câu chuyện như sau đây: Nhưng sự vận động về chính trị muốn đặt ông Valewski lên ghế Thủ tướng, nhưng ác thay ông Valewski lại không có chân trong Nghị viện. Lúc đó có khuyết một ghế nhưng địa phương đó lại không ưa gì ông Valewski, nghĩa là ông Valewski nếu ra ứng cử ở địa phương đó sẽ hoàn toàn thất bại. Người ta bèn tìm cách thay đổi. Một ông nghị đột nhiên từ chức. Địa phương chỗ đó, do sự vận động bèn bầu ông Valewski vào thay. Ông nghị từ chức kia lại ứng cử ở địa phương mà ghế nghị viên đã khuyết và được bầu. Viện trước sự đó thành không biết sử làm sao, bèn công nhận cả hai ông nghị mới và như thế nghĩa là chuẩn y sự từ chức của ông nghị đã tự ý rút lui để lộn vào viện bằng cửa khác.

Những sự bắt buộc từ chức hay truy tố các ông nghị rất là phiền phức cho nên trong hồi chiến tranh vừa rồi Nghị viện Pháp muốn bắt giam các ông nghị Cộng sản không thể tự ý hành động được vì các ông nghị đó không phạm trường hợp quả tang. Nghị viện đành chuẩn y đạo luận khép các ông nghị Cộng sản vào tội phản quốc, và chỉ có tội đó, không cần trường hợp quả tang mới có thể giam cầm ngay được (luật ngày 16 tháng 7 năm 1875).

Nguyễn Bằng

(*) Bài viết được trích nguyên văn từ cuốn Nghị Viện của tác giả Nguyễn Bằng; Quang Trung thư xã – xuất bản năm 1946; Giấy phép kiểm duyệt Số 130 ST ngày 22/3/1946.

Tựa đề bài viết do người giới thiệu đặt. Cách hành văn của tác giả được giữ nguyên, kể cả một số lỗi dùng chữ cũ. ***Người giới thiệu: Nguyễn Đắc Kiên.*** *[Xem thêm: Nhiệm vụ cử tri hay nỗi lòng một tri thức năm 1946 – Nguyễn Bằng]*

Nguồn: https://hienphap.wordpress.com/2013/02/16/co-che-bao-ve-quyen-doc-lap-tu-chu-cua-cac-ong-nghi-nguyen-bang-nguyen-dac-kien-gioi-thieu/